

Số: 72 /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 52/TTr-SNNMT ngày 28 tháng 7 năm 2025 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 139/TTr-SNV ngày 08 tháng 8 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 56/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Trung tâm Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP2,3,7.

TC_VP7_Q.77

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Phạm Quang Ngọc

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình**
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tư vấn xây dựng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Trung tâm).
- Quy định này áp dụng đối với Trung tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí

- Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, nhân lực, hoạt động và cơ sở vật chất của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật.
- Trung tâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng theo quy định.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Điều 3. Chức năng

Trung tâm giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tư vấn về các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Nhiệm vụ:
 - Khảo sát công trình xây dựng;

- b) Lập quy hoạch ngành, quy hoạch từng lĩnh vực hoặc từng vùng;
- c) Lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, khả thi, thiết kế bản vẽ thi công, báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật;
- d) Tư vấn thẩm tra thiết kế - tổng dự toán xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật;
- đ) Tư vấn đấu thầu xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật;
- e) Tư vấn giám sát thi công, quản lý dự án xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông, hạ tầng kỹ thuật;
- g) Thực hiện các dịch vụ tư vấn khác theo quy định của pháp luật;
- h) Quản lý công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tài chính, tài sản của Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở;
- i) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

2. Quyền hạn:

- a) Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Nhà nước;
- b) Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi phí hoạt động theo quy định của Nhà nước;
- c) Được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về công tác tổ chức bộ máy và biên chế theo phân cấp quản lý của tỉnh và các quy định của Nhà nước.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc

1. Lãnh đạo Trung tâm gồm có Giám đốc và các Phó Giám đốc (Số lượng Phó Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành):

a) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, phụ trách, điều hành chung hoạt động của Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động và kết quả công tác của Trung tâm;

b) Phó Giám đốc Trung tâm giúp Giám đốc Trung tâm thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Giám đốc Trung tâm phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân

công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ủy quyền thay Giám đốc Trung tâm điều hành các hoạt động của Trung tâm;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc Trung tâm và Phó Giám đốc Trung tâm theo quy định của pháp luật và phân cấp của tỉnh.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp;

b) Phòng Thiết kế;

c) Phòng Khảo sát.

3. Số lượng người làm việc:

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có) đã được phê duyệt gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động của Trung tâm;

b) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với viên chức, hợp đồng lao động thuộc Trung tâm phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Kinh phí hoạt động và cơ chế tài chính

Cơ chế tài chính của Trung tâm được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (là đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị nhóm 2) và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Tổ chức thực hiện Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Chỉ đạo xây dựng Đề án vị trí việc làm và lập kế hoạch số lượng người làm việc; quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không được thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành; bảo đảm việc làm, thu nhập ổn định đối với số lượng người làm việc của đơn vị, không làm tăng kinh phí chi đầu tư đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên; thống kê, tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc của đơn vị, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp.

3. Bảo đảm chất lượng dịch vụ sự nghiệp công theo các tiêu chí, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

4. Thực hiện quy định công khai, trách nhiệm giải trình hoạt động của đơn vị theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Sửa đổi và bổ sung Quy định

Sở Nông nghiệp và Môi trường thường xuyên rà soát các quy định của pháp luật có liên quan đến hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành./.